

Số: 559 /QĐUBND

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước  
của Công ty TNHH Một thành viên 19/5**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;*

*Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023;*

*Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;*

*Căn cứ Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 16/9/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Danh mục các vùng hạn chế và vùng cho phép khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;*

*Căn cứ Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;*

*Căn cứ Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 19/GP-UBND ngày 11/3/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi;*

*Theo đề nghị của Công ty TNHH Một thành viên 19/5 tại Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; đề xuất của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Báo cáo thẩm định số 1120/BC-SNNPTNT ngày 04/4/2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty TNHH Một thành viên 19/5 (có địa chỉ tại thôn Tân Định, xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi) theo Giấy phép khai thác nước dưới đất số 19/GP-UBND ngày 11/3/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi cấp, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình khai thác, sử dụng nước: công trình khai thác nước dưới đất của Công ty TNHH Một thành viên 19/5.

2. Mục đích và lưu lượng sử dụng nước của công trình:

- Cấp cho sinh hoạt, tưới cây, chữa cháy: 09 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Cấp cho sản xuất, kinh doanh đá lạnh: 09 m<sup>3</sup>/ngày đêm.
- 3. Mục đích và lưu lượng sử dụng nước phải nộp tiền:
  - Cấp cho sinh hoạt, tưới cây, chữa cháy: 09 m<sup>3</sup>/ngày đêm.
  - Cấp cho sản xuất, kinh doanh đá lạnh: 09 m<sup>3</sup>/ngày đêm.
- 4. Giá tính tiền cấp quyền cho từng mục đích sử dụng:
  - Cấp cho sinh hoạt, tưới cây, chữa cháy: 6.000 đồng/m<sup>3</sup>.
  - Cấp cho sản xuất, kinh doanh đá lạnh: 95.000 đồng/m<sup>3</sup>.
- 5. Số tiền phải nộp 01 ngày: 26.896 đồng.
- 6. Tổng số ngày khai thác phải nộp tiền: 2.224 ngày.
- 7. Tổng số tiền phải nộp: 59.817.679 đồng (Năm mươi chín triệu, tám trăm mười bảy nghìn, sáu trăm bảy mươi chín đồng).
  - Số tiền phải nộp cho từng mục đích:
    - + Số tiền phải nộp cho mục đích cấp cho sinh hoạt, tưới cây, chữa cháy: 3.553.525 đồng.
    - + Số tiền phải nộp cho mục đích cấp cho sản xuất đá lạnh: 56.264.153 đồng.
  - Số tiền phải nộp theo năm:
    - + Số tiền phải nộp năm đầu tiên (từ ngày 06/02/2024 đến ngày 31/12/2025): 18.666.128 đồng.
    - + Số tiền phải nộp hàng năm tiếp theo (2026, 2027, 2028, 2029): 9.817.200 đồng.
    - + Số tiền phải nộp năm cuối cùng (từ ngày 01/01/2030 đến ngày 11/3/2030): 1.882.751 đồng.
- 8. Phương án nộp tiền: Hai lần/năm.
- 9. Số tiền, thời gian và địa điểm nộp tiền thực hiện theo Thông báo của Chi cục Thuế khu vực XII.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Chi cục Thuế khu vực XII có trách nhiệm ban hành thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước sau khi nhận được Quyết định này; Thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại Khoản 2 Điều 55 của Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024.

2. Công ty TNHH Một thành viên 19/5 có trách nhiệm nộp tiền theo đúng quy định tại Điều 1 của Quyết định này và thực hiện các quy định tại Điều 56 của Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024. Đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung

thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì sẽ bị truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật.

Nếu phát sinh các trường hợp phải điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại Khoản 1 Điều 52 của Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024, thì Công ty TNHH Một thành viên 19/5 phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực XII; Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn; Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên 19/5 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- VPUB: PCVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTNak339.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Phước Hiền**